TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày 01/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Phạm Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Huy Hà
Ông Nguyễn Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST – DS ngày 07/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1986
Địa chỉ: tổ 6, ấp VR, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.
Đoàn Thị Cẩm H, sinh năm 1963
Địa chỉ: tổ 3, ấp VR, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Đỗ Thị Hoàng T, sinh năm 1988
Địa chỉ: tổ 6, ấp VR, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.
Ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đinh Hoàng S, sinh năm 1989
Địa chỉ: tổ 6, ấp VR, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và lời trình bày của nguyên đơn:

Chị Đỗ Thị Hoàng T có vay tiền của chị Nguyễn Thị L nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 1: vay ngày 30/9/2018, số tiền vay 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 3 tháng.

Lần 2: vay ngày 09/01/2019, số tiền vay là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 3 tháng.

Lần 3: vay ngày 24/01/2019, số tiền vay là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 3 tháng.

Lần 4: vay ngày 24/2/2019, số tiền vay là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 1 tháng.

Cả 4 khoản vay này hai bên đều lập giấy vay tiền, không có thỏa thuận về tiền lãi. Tới nay tất cả 4 khoản vay này đã quá hạn trả nợ theo như thỏa thuận nhưng chị T chưa trả cho chị L khoản nào.

Ngày 01/7/2018 chị Đỗ Thị Hoàng T có vay của chị Đoàn Thị Cẩm H số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng), tới ngày 10/4/2019 lập Giấy xác nhận mượn tiền, không thỏa thuận về tiền lãi, thời hạn trả nợ là ngày 01/5/2019. Nhưng cho đến nay đã quá thời hạn trả nợ và chị H đã đòi nhiều lần nhưng chị T không trả nợ.

Chị L yêu cầu tòa án buộc chị T và chồng là anh Đinh Hoàng S trả nợ cho cho chị L tổng cộng 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu trả nợ lãi quá hạn.

Chị H yêu cầu tòa án buộc Đỗ Thị Hoàng T và chồng là anh Đinh Hoàng S phải trả nợ cho chị H số tiền nợ gốc là 73.000.000đ (bảy mươi ba triệu đồng) không yêu cầu trả nợ lãi quá hạn.

Tại các bản tự khai chị Đỗ Thị Hoàng T trình bày:

Thống nhất là có vay của chị Đoàn Thị Cẩm H số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng) như chị H trình bày.

Đối với các khoản nợ của chị L thì chị T trình bày như sau: năm 2017 (không nhớ rõ ngày tháng) chị T vay của chị L 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), lãi suất 10%/tháng. Giữa năm 2017 chị T vay tiếp của chị L 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) với tiền lãi là 2.000 đồng/triệu/ngày. Sau đó chị L cộng lãi vào gốc thành 140.000.000 đồng.

Chị T đồng ý trả nợ cho chị H 73.000.000 đồng với hình thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Về nợ của chị L thì chị T chỉ đồng ý trả nợ gốc là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) theo hình thức trả dần, mỗi tháng trả 500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Hoàng S vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Long thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì có căn cứ xác nhận chị Đỗ Thị Hoàng T có vay tiền của các nguyên đơn như họ trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, buộc chị Đỗ Thị Hoàng T phải trả nợ cho chị Nguyễn Thị L 140.000.000 đồng và trả nợ cho chị Đoàn Thị Cẩm H 73.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị L, Đoàn Thị Cẩm H và chị Đỗ Thị Hoàng T là tranh chấp hợp đồng, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Chị Đỗ Thị Hoàng T và anh Đinh Hoàng S vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh S.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: giữa chị Nguyễn Thị L, Đoàn Thị Cẩm H và chị Đỗ Thị Hoàng T tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự để giải quyết tranh chấp.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị L và chị Đỗ Thị Hoàng T: theo các chứng cứ (giấy vay tiền) mà chị Nguyễn Thị L nộp kèm đơn khởi kiện thể hiện, chị Đỗ Thị Hoàng T vay tiền của chị Nguyễn Thị L 4 lần vào các ngày 30/9/2018, số tiền vay 65.000.000đ; ngày 09/01/2019, số tiền vay là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); ngày 24/01/2019, số tiền vay là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng); ngày 24/2/2019, số tiền vay là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Như vậy giữa hai bên đã xác lập các hợp đồng vay tài, trong đó thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn trả nợ, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Cho đến nay bên vay là chị T chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị L là vi phạm cam kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Vì vậy chị L khởi kiện yêu cầu chị T trả nợ là phù hợp pháp luật. Chị T cho rằng chỉ vay của chị L tổng cộng 65.000.000 đồng sau đó chị L cộng dồn tiền lãi vào gốc thành 140.000.000 đồng, lời khai này của chị T không được chị L thừa nhận, cũng không có căn cứ chứng minh nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản vay như lời trình bày của chị L.

[3.2] Tranh chấp giữa chị Đoàn Thị Cẩm H và chị Đỗ Thị Hoàng T: hai bên đều thống nhất là chị T có vay của chị H 73.000.000 đồng, không có lãi và đã quá thời hạn trả nợ. Vì vậy buộc chị T phải trả nợ cho chị H theo yêu cầu là phù hợp.

Do chị Đỗ Thị Hoàng T và anh Đinh Hoàng S là vợ chồng, không có tài liệu nào thể hiện các khoản tiền chị T vay của chị H và chị L là để dùng vào việc riêng của chị T. Vì vậy anh Đinh Hoàng S phải có nghĩa vụ trả nợ chung với chị T là phù hợp.

Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: chị Đỗ Thị Hoàng T và anh Đinh Hoàng S có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu tiền án phí trên số nợ phải trả, cụ thể là: (73.000.000 đồng + 140.000.000 đồng) x 5% = 10.650.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị L và chị Đoàn Thị Cẩm H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 465, 466, Bộ luật dân sự ;

- Áp dụng các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L và chị Đoàn Thị Cẩm H.

Buộc chị Đỗ Thị Hoàng T và anh Đinh Hoàng S phải trả nợ cho chị Nguyễn Thị L 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Buộc chị Đỗ Thị Hoàng T và anh Đinh Hoàng S phải trả nợ cho chị ĐoànThị Cẩm H 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: chị Đỗ Thị Hoàng T và anh Đinh Hoàng S phải chịu 10.650.000 đồng (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004531, Quyển số 000091 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Trả lại cho chị Đoàn Thị Cẩm H 1.825.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004533, Quyển số 000091 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: các nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Bình

Nơi gửi:
-TAND tỉnh Bình Phước
-VKSND TX Bình Long.
-Chi cục THADS TX Bình Long.
-Các đương sự.
-L hồ sơ.